

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2020/HSST  
Ngày 08/7/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hiền.

Ông Lê Cát Tường.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hà Thị Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa - TAND thành phố Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2020/HSST ngày 01/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190 ngày 23/6/2020, đối với bị cáo:

**Đỗ Minh H:** sinh 1997; nơi cư trú: SN 95 phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Bố: không xác định, mẹ: Đỗ Thị N, sinh 1971; tiền án; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/3/2020 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** bà Đỗ Thị N, sinh 1971, có mặt.

Trú tại: SN 95 phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h15' ngày 20/02/2020, tổ công tác Công an phường N - thành phố T đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ Đ, phường N, thành phố T phát hiện Đỗ Minh H đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu trắng bạc đen BKS 36B7-460.56 chở Nguyễn Thị Thu H (sinh 1996, trú tại SN 4/49 phố L, phường Đ, thành phố T) có biểu hiện khả nghi liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi áo khoác bên trái của H đang mặc có 02 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi gói khoảng (1,5x1,5)cm, trong đó 01 túi chứa 03 viên nén màu hồng, 01 túi chứa 07 viên nén màu hồng.

Đỗ Minh H khai nhận đó là ma túy, H cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng. Kiểm tra Nguyễn Thị Thu H tố công tác không thu giữ được gì. Tố công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật và chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 814/PC09 ngày 24/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 10 viên nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,998gam, loại Methamphetamin.

Quá trình điều tra, Đỗ Minh H khai nhận: Khoảng nửa tháng trước, H gặp một người bạn ngoài xã hội tên là C nhà ở huyện M, tỉnh Thanh Hóa (H không biết địa chỉ cụ thể) ở khu vực siêu thị BigC, thành phố T. Tại đây, C đã cho H 10 viên hồng phiên để sử dụng. Sau khi có được số ma túy trên, H cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc để lúc nào cần sẽ đem ra sử dụng. Đến khoảng 14h00' ngày 20/02/2020 H đến đón bạn là Nguyễn Thị Thu H làm ở công ty giày H - khu công nghiệp H, thành phố T đi chơi. Khi cả hai đi đến ngõ Đ, phường N, thành phố T thì bị Công an phường N kiểm tra và thu giữ số ma túy trên.

Đối với Nguyễn Thị Thu H là người đi cùng Đỗ Minh H, quá trình điều tra xác định H không biết và không liên quan đến việc H cất giữ ma túy trong người, do đó không có căn cứ để xử lý.

Căn cứ lời khai của Đỗ Minh H, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người đàn ông tên C nhà ở huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Do H không biết chính xác địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, xử lý.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Future màu trắng bạc đen BKS 36B7-460.56 ngày 20/02/2020 H điều khiển khi tàng trữ ma túy trong người chở Nguyễn Thị Thu H đi chơi bị kiểm tra, bắt giữ. Quá trình điều tra xác định là xe của bà Đỗ Thị N (mẹ đẻ của H) mua cuối năm 2019 để làm phương tiện đi lại cho gia đình, do H có giấy phép lái xe nên đăng ký xe mô tô đứng tên H. Việc H sử dụng xe để đi ngày 20/02/2020 bà N không biết, không có liên quan; Mặt khác vào thời điểm C cho H ma túy, H đã nhờ bạn ngoài xã hội chở đến khu vực siêu thị BigC để gặp C và được C cho số ma túy trên, H cất trong túi áo khoác mục đích để sử dụng dần, ngày 20/02/2020 H đi chơi và mặc chiếc áo khoác cất giữ ma túy trước đó, nên xác định hành vi phạm tội của bị cáo không liên quan đến chiếc xe trên nên ngày 16/3/2020 cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 167/CT-VKS-TPTH ngày 01/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Đỗ Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt: Đỗ Minh H từ 18 đến 24 tháng tù.

Về tang vật: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Minh H tội, không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do trước đó được một người bạn ngoài xã hội tên là C nhà ở huyện M, tỉnh Thanh Hóa cho 10 viên hồng phiến để sử dụng, H cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc để lúc nào cần sẽ đem ra sử dụng. Đến khoảng 14h00' ngày 20/02/2020, H đến đón bạn là Nguyễn Thị Thu H làm ở công ty giấy H - khu công nghiệp H, thành phố T đi chơi. Khi cả hai đi đến ngõ Đ, phường N, thành phố T thì bị Công an phường N kiểm tra và thu giữ số ma túy trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,998g của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, như Quyết định truy tố và luận tội của Đại diện VKSND thành phố T là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, sau khi được bạn cho ma túy, bị cáo đã cất giấu trong người để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền, trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay làm gia tăng tệ nạn, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt, bị cáo không xác định được bố nên thiếu sự chăm sóc, giáo dục. Vì vậy, khi quyết định hình phạt HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về tang vật: số ma túy còn lại sau giám định là chất không được phép sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

**Tuyên bố:** bị cáo Đỗ Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt:** Đỗ Minh H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 11/3/2020).

**Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng KTHS - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đ, Lê Ngọc C, Hoàng Ngọc T.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 153/THA ngày 01/6/2020 giữa Cơ quan Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

**Về án phí:** bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP T;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thu Hà**